

3. Thái độ

- Yêu thích văn học, ham học hỏi và tham khảo sách văn học.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo

* GDKNS : Tư duy sáng tạo phân tích , phán đoán ; Thể hiện sự tự tin ; Xác định giá trị.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Tranh minh họa truyện Ở vương quốc Tương Lai trang 70, 71 SGK.

- HS: Vở BT, sgk.

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát.

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5p) - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành: (30p) * Mục tiêu: Nắm được trình tự thời gian để kể lại đúng nội dung trích đoạn kịch Ở Vương quốc Tương Lai (bài TĐ tuần 7)-BT1 * Cách tiến hành:	
Bài 1: Dựa theo nội dung trích đoạn kịch Ở Vương quốc Tương Lai, hãy kể lại câu chuyện ấy theo trình tự thời gian - Gọi HS đọc yêu cầu trong SGK. + Câu chuyện trong công xưởng xanh là lời thoại trực tiếp hay lời kể? - Yêu cầu 1 HS năng khiếu kể lại lời thoại giữa Tin- tin và em bé thứ nhất. - GV nhận xét, tuyên dương. - Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm theo trình tự thời gian. - Tổ chức cho HS thi kể từng màn. - Gọi HS nhận xét bạn theo tiêu chí đã nêu. - Nhận xét, khen/ động viên.	Cá nhân - Nhóm 2 – Lớp - 2 HS đọc thành tiếng + Câu chuyện trong công xưởng xanh là lời thoại trực tiếp của các nhân vật với nhau. Một hôm, Tin- tin và Mi- tin đến thăm công xưởng xanh. Hai bạn thấy một em bé mang một cỗ máy có đôi cánh xanh. Tin- tin ngạc nhiên hỏi: - Cậu làm gì với đôi cánh xanh ấy? Em bé trả lời: - Mình sẽ dùng nó trong việc sáng chế trên trái đất. - Từng cặp HS đọc trích đoạn Ở vương quốc Tương Lai, quan sát tranh minh họa, tập kể lại câu chuyện theo trình tự thời gian. - 2 đến 3 HS thi kể.

***GV:** Cách kể như trên là kể theo trình tự thời gian. Sự việc nào xảy ra trước thì kể trước

Bài 2: Giả sử các nhân vật Tin- tin và Mi- tin trong câu chuyện *Ở vương quốc Tương Lai* không cùng nhau lần lượt đi thăm ...

- Gọi HS đọc yêu cầu trong SGK.
+ Hai bạn đi thăm nơi nào trước, nơi nào sau?

- GV: Vừa rồi các em đã kể lại câu chuyện theo trình tự thời gian nghĩa là sự việc nào xảy ra trước thì kể trước, sự việc nào xảy ra sau thì kể sau. Bây giờ các em tưởng tượng hai bạn Tin- tin và Mi- tin không đi thăm cùng nhau. Mi- tin thăm công xưởng xanh và Tin- tin thăm khu vườn kì diệu hoặc ngược lại Tin- tin đi thăm công xưởng xanh còn Mi- tin đi thăm khu vườn kì diệu.

GV đi giúp đỡ những hs chưa biết kể

- Nhận xét, khen/ động viên.

***GV:** Cách kể chuyện như trên là kể theo trình tự không gian (“không gian” nghĩa là nơi diễn ra các sự việc của truyện.)

Bài 3: Cách kể chuyện trong bài tập 2 có gì khác cách kể chuyện trong bài tập 1.

- GV dán tờ phiếu ghi bảng so sánh hai cách mở đầu đoạn 1, 2 (theo trình tự thời gian và không gian)

Kể theo trình tự thời gian

- Mở đầu đoạn 1: Trước hết hai bạn rủ nhau đến thăm công xưởng xanh.

- Mở đầu đoạn 2: Rồi công xưởng xanh, Tin- tin và Mi- tin đến khu vườn kì diệu.

Kể theo trình tự không gian

- Mở đầu đoạn 1: Mi- tin đến khu vườn kì diệu.

- Mở đầu đoạn 2: Trong khi Mi- tin đang ở khu vườn kì diệu thì Tin- tin đến công xưởng xanh.

+ Về trình tự sắp xếp các sự việc?

- Lắng nghe

Nhóm 4- Lớp

- HS theo dõi, lắng nghe.

+ Hai bạn đi thăm công xưởng xanh trước, khu vườn kì diệu sau

- Từng cặp HS suy nghĩ, tập kể lại câu chuyện theo trình tự không gian.

- HS kể chuyện trong nhóm

- Nhận xét về câu chuyện và lời bạn kể.

Nhóm 4 – Lớp

- HS đọc yêu cầu bài tập.

- HS thảo luận nhóm 4, so sánh

+ Có thể kể đoạn *Trong công xưởng*

<p>+ Về ngôn ngữ nói hai đoạn?</p> <p>- Nhận xét, chốt.</p> <p>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p><i>xanh</i> trước đoạn <i>Trong khu vườn kì diệu</i> sau và ngược lại.</p> <p>+ Từ ngữ nói được thay đổi bằng các từ ngữ chỉ địa điểm.</p> <p>- Kể lại câu chuyện Ở Vương quốc Tương Lai theo trình tự thời gian hoặc không gian</p> <p>- Kể 1 câu chuyện em đã nghe, đã đọc theo trình tự thời gian thành trình tự không gian</p>
---	---

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐỊA LÍ (VNEN)
TÂY NGUYÊN (TIẾT 1)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐỊA LÍ (CT HIỆN HÀNH)
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN Ở TÂY NGUYÊN
I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở Tây Nguyên:
- + Trồng cây công nghiệp lâu năm (cao su, cà phê, hồ tiêu, chè,...) trên đất ba dan.
- + Chăn nuôi trâu, bò trên đồng cỏ.

2. Kỹ năng

- Dựa vào các bảng số liệu biết loại cây công nghiệp và vật nuôi được nuôi, trồng nhiều nhất ở Tây Nguyên.
- Quan sát hình, nhận xét về vùng trồng cà phê ở Buôn Ma Thuột.
- * HS năng khiếu: + Biết được những thuận lợi, khó khăn của điều kiện đất đai, khí hậu đối với việc trồng cây công nghiệp và chăn nuôi trâu, bò ở Tây Nguyên

+ Xác lập được mối quan hệ địa lí giữa thiên nhiên với hoạt động sản xuất của con người: đất ba dan-trồng cây công nghiệp; đồng cỏ xanh tốt-chăn nuôi trâu, bò,...

3. Thái độ

- Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ

* GD BVMT:

- Sự thích nghi và cải tạo môi trường của con người ở miền núi và trung du

+ Làm nhà sàn để tránh ẩm thấp và thú dữ

+ Trồng trọt trên đất dốc

+ Khai thác khoáng sản, rừng, sức nước

+ Trồng cây công nghiệp trên đất ba dan

- Một số đặc điểm chính của môi trường và TNTN và việc khai thác TNTN ở miền núi và trung du (rừng, khoáng sản, đất đỏ ba dan, sức nước..)

* GD SDNLTK & HQ:

- Tây Nguyên có nguồn tài nguyên rừng hết sức phong phú, cuộc sống của người dân nơi đây dựa nhiều vào rừng: củi đun, thực phẩm... Bởi vậy, cần giáo dục học sinh tầm quan trọng của việc bảo vệ và khai thác hợp lí rừng, đồng thời tích cực tham gia trồng rừng.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam.

+ Tranh, ảnh về vùng trồng cây cà phê, một số sản phẩm cà phê Buôn Ma Thuột (nếu có).

- HS: Tranh ảnh - HS: Vở, sách GK,...

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (5p)</p> <p>+ Kể tên các dân tộc đã sống từ lâu đời ở Tây Nguyên?</p> <p>+ Trang phục, lễ hội ở Tây Nguyên có gì độc đáo?</p> <p>- Nhận xét, khen/ động viên.</p> <p>- GV chốt ý và giới thiệu bài</p>	<p>- TBHT điều hành lớp trả lời và nhận xét:</p> <p>+ Dân tộc Ba na, Ê- đê, Xơ đăng, Gia rai,....</p> <p>+ Nam quần khô, nữ mặc váy hoa văn. Lễ hội đặc sắc nhất là lễ hội cồng chiêng,....</p>
<p>2. Bài mới: (30p)</p> <p>* Mục tiêu: - Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở TN</p> <p>- Quan sát hình, nhận xét về vùng trồng cà phê ở Buôn Ma Thuột.</p> <p>- Dựa vào các bảng số liệu biết loại cây công nghiệp và vật nuôi</p>	

được nuôi, trồng nhiều nhất ở Tây Nguyên.

*** Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp**

HD 1: Trồng cây công nghiệp trên đất ba dan:

- GV cho HS dựa vào kênh chữ và kênh hình ở mục 1, HS trong nhóm thảo luận theo các câu hỏi gợi ý sau:

+ Kể tên những cây trồng chính ở Tây Nguyên (quan sát lược đồ hình 1). Chúng thuộc loại cây công nghiệp, cây lương thực hay cây rau màu?

+ Cây công nghiệp lâu năm nào được trồng nhiều nhất ở đây? (quan sát bảng số liệu)

+ Tại sao ở Tây Nguyên lại thích hợp cho việc trồng cây công nghiệp?

- GV sửa chữa, hoàn thiện phần trả lời.

*** GV giải thích thêm cho HS biết về sự hình thành đất đỏ ba dan: Xưa kia nơi này đã từng có núi lửa hoạt động. Đó là hiện tượng vật chất nóng chảy, từ lòng đất phun trào ra ngoài (gọi là dung nham) nguội dần, đóng cứng lại thành đá ba dan. Trải qua hàng triệu năm, dưới tác dụng của nắng mưa, lớp đá ba dan trên mặt vụn vỡ tạo thành đất đỏ ba dan.**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh, ảnh vùng trồng cây cà phê ở Buôn Ma Thuột hoặc hình 2 trong SGK, nhận xét vùng trồng cà phê ở Buôn Ma Thuột (giúp cho HS có biểu tượng về vùng chuyên trồng cà phê).

+ HS lên bảng chỉ vị trí ở Buôn Ma Thuột trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.

GV: Không chỉ ở Buôn Ma Thuột mà hiện nay ở Tây Nguyên có những vùng chuyên trồng cà phê và những cây công nghiệp lâu năm khác như: cao su, chè, hồ tiêu...

+ Cà phê Buôn Ma Thuột có chất lượng như thế nào?

Nhóm-Lớp

- HS thảo luận nhóm, sau đó đại diện các nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

+ Cao su, cà phê, hồ tiêu, chè ... Chúng thuộc loại cây công nghiệp.

+ Cây cà phê được trồng nhiều nhất.

+ Vì phần lớn các cao nguyên ở Tây Nguyên được phủ đất đỏ ba dan.

- HS lắng nghe

- HS quan sát tranh, ảnh và hình 2 trong SGK

- Buôn Ma Thuột là vùng chuyên trồng cà phê (nơi đây cây trồng chủ yếu là cây cà phê)

- HS lên bảng chỉ vị trí trên bản đồ.

+ Cà phê Buôn Ma Thuột thơm ngon nổi tiếng không chỉ ở trong nước mà còn ở cả nước ngoài.

<p>- GV giới thiệu cho HS xem một số tranh, ảnh về sản phẩm cà phê của Buôn Ma thuật (cà phê hạt, cà phê bột...)</p> <p>+ <i>Hiện nay, khó khăn lớn nhất trong việc trồng cây công nghiệp ở Tây Nguyên là gì?</i></p> <p>+ <i>Người dân ở Tây Nguyên đã làm gì để khắc phục khó khăn này?</i></p> <p>* GV: Tây Nguyên có nguồn tài nguyên rừng hết sức phong phú, cuộc sống của người dân nơi đây dựa nhiều vào rừng: củi đun, thực phẩm...Bởi vậy, việc bảo vệ và khai thác hợp lí rừng, đồng thời tích cực tham gia trồng rừng là rất quan trọng...</p> <p>Hoạt động 2: Chăn nuôi gia súc lớn trên các đồng cỏ:</p> <p>- Cho HS dựa vào hình 1, bảng số liệu, mục 2 trong SGK, trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>+ <i>Hãy kể tên những vật nuôi chính ở Tây Nguyên.</i></p> <p>+ <i>Con vật nào được nuôi nhiều ở Tây Nguyên?</i></p> <p>+ <i>Ở Tây Nguyên voi được nuôi để làm gì?</i></p> <p>*GV: Nuôi và thuần dưỡng voi là một nghề truyền thống ở Tây Nguyên. Số lượng trâu, bò, voi là một biểu hiện về sự giàu có, sung túc của các gia đình ở Tây Nguyên.</p> <p>3. Hoạt động ứng dụng (2p)</p> <p>- Liên hệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả - BVMT</p> <p>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p>- HS quan sát.</p> <p>+ <i>Tình trạng thiếu nước vào mùa khô.</i></p> <p>+ <i>Phải dùng máy bơm hút nước ngầm lên để tưới cây.</i></p> <p style="text-align: center;">Cá nhân – Lớp</p> <p>+ <i>Trâu, bò, voi.</i></p> <p>+ <i>Bò được nuôi nhiều nhất.</i></p> <p>+ <i>Voi được nuôi để chuyên chở hàng hóa (hình3)</i></p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Diễn hoạt cảnh: Chú voi con ở Bản Đôn.</p>
---	---

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

SINH HOẠT

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 8

I. MỤC TIÊU:

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần 8
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần 9
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Thu gom giấy vụn, sách báo làm kế hoạch nhỏ

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Khởi động

- Lớp tham gia trò chơi: Diễn tả

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.
 - Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
 - Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
 - GV nhận xét chung:
 - + Nề nếp:
-
-
-
- + Học tập:
-
-
-

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.
-
-
-

4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.

THỂ DỤC

Tiết 15: QUAY SAU. ĐI ĐỀU VÒNG PHẢI, VÒNG TRÁI – ĐỨNG LẠI. TRÒ CHƠI: NÉM BÓNG TRÚNG ĐÍCH

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Thực hiện động tác quay sau cơ bản đúng.
- Thực hiện cơ bản đi đều vòng phải, vòng trái - đứng lại và giữ khoảng cách các hàng trong khi đi.
- Trò chơi "Ném trúng đích" YC tập trung chú ý, ném chính xác vào đích.

2. Kỹ năng

- Rèn KN vận động và tham gia trò chơi đúng luật

3. Thái độ

- Giáo dục tinh thần tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.




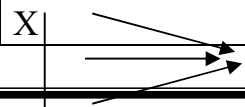
4. Góp phần phát triển các năng lực


- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Sân tập sạch sẽ, an toàn. GV chuẩn bị còi, 4 quả bóng ném.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
<u>I. PHẦN MỞ ĐẦU</u> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Xoay các khớp cổ chân, cổ tay, đầu gối, hông, vai. - Chạy nhẹ nhàng trên địa hình tự nhiên ở sân trường. - Trò chơi "Thi đua xếp hàng"	1-2p 1-2p 2-3p 1-2p	<pre>X X X X X X X X X X X X X X X X</pre> 
<u>II. PHẦN CƠ BẢN</u> a. Ôn quay sau, ôn đi đều vòng phải, vòng trái, đứng lại. +GV điều khiển lớp tập. +Chia tổ tập luyện do tổ trưởng điều khiển, GV quan sát, sửa chữa sai sót cho các tổ. +Tập hợp cả lớp cho từng tổ thi đua trình diễn. GV nhận xét, biểu dương các tổ. +Tập cả lớp do GV điều khiển để củng cố. b. Trò chơi "Ném bóng trúng đích".	12-14p 1-2p 3-4p 2-3p 2-3p	<pre>X X X X X X X X X X X X X X X X</pre>  <pre>X X X X X O O X X X X X</pre>  

GV nêu tên trò chơi, giải thích cách chơi và luật chơi, rồi cho một số HS lên chơi thử. Sau đó cho cả lớp cùng chơi.	4-5p	X X	○
III. PHẦN KẾT THÚC - Nhảy thả lỏng, cúi người thả lỏng. - Đứng tại chỗ hát và vỗ tay theo nhịp. - GV cùng HS hệ thống bài, nhận xét tiết học. - Về nhà ôn ĐHDN.	1-2p 1-2p 1-2p	X X X X X X X X X X X X X X X X 	

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

THẺ DỤC

Tiết 16: ĐỘNG TÁC VƯỢN THỞ VÀ TAY TRÒ CHƠI: "NHANH LÊN BẠN ƠI"

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Học 2 động tác vươn thở và tay. YC bước đầu thực hiện được động tác vươn thở và tay của bài TD phát triển chung
- Trò chơi "Nhanh lên bạn ơi". YC biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi.

2. Kỹ năng

- Rèn KN vận động và tham gia trò chơi đúng luật

3. Thái độ

- Giáo dục tình thân tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
I. PHẦN MỞ ĐẦU - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu	1-2p	X X X X X X X X

